

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST

Ngày 02-4-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn giữa chị M và anh C”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 01-01-2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết M trình bày:

Chị Lê Thị Tuyết M đăng ký kết hôn với anh Vũ Văn C vào ngày 11-6-2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C tại xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, mặc dù đã có ba con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên hai người phát sinh mâu thuẫn. Anh C chơi bời, không chăm lo đến cuộc sống gia

đình nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mặc dù chị M đã cho anh C nhiều cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng anh C vẫn không thay đổi tính tình; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 4 năm 2023. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: Chị M, anh C có 03 con chung là cháu Vũ Văn C1, sinh ngày 28-12-2010; cháu Vũ Minh T, sinh ngày 19-4-2016 và cháu Vũ Mai A, sinh ngày 09-02-2021. Hiện nay, cháu C1 và cháu T đang ở với anh C, còn cháu Mai A đang do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng nuôi cháu Mai A, anh C nuôi cháu C1 và cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Chị M và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05-02-2025 và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Vũ Văn C có lời khai phù hợp với lời khai của chị M về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Anh C xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Nay chị M làm đơn xin ly hôn, anh C nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị M do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị M trình bày. Khi ly hôn, anh C nhất trí giải quyết về con chung như ý kiến của chị M.

Về tài sản: Anh C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Tuyết M và anh Vũ Văn C xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Tuyết M và anh Vũ Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 11-6-2010. Quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên hai người thường xuyên mâu thuẫn, liên tục cãi chửi nhau. Anh C, chị M sống ly thân từ năm 2023. Đến nay, chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin đề nghị ly hôn với anh C; anh C nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã được anh C và chị M thống nhất, được chính quyền địa phương xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị M không có nguyện vọng hòa giải để đoàn tụ gia đình. Đến nay, anh C, chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị Lê Thị Tuyết M được ly hôn với anh Vũ Văn C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là cháu Vũ Văn C1, sinh ngày 28-12-2010; cháu Vũ Minh T, sinh ngày 19-4-2016 và cháu Vũ Mai A, sinh ngày 09-02-2021. Hiện cháu Mai A do chị M nuôi dưỡng, cháu C1 và cháu T do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M, anh C đều đề nghị Tòa án giao cháu C1 và cháu T cho anh C, cháu Mai A cho chị M nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị M, anh C sau khi ly hôn thì thấy: Cháu C1 và cháu T trên bảy tuổi có nguyện vọng xin ở với anh C; cháu Mai A còn nhỏ nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu C1 và cháu T cho anh C, cháu Mai A cho chị M nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo nguyện vọng của anh C, chị M là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản: Chị M và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết M và anh Vũ Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Văn C1, sinh ngày 28-12-2010 và cháu Vũ Minh T, sinh ngày 19-4-2016 cho anh Vũ Văn C; giao cháu Vũ Mai A, sinh ngày 09-02-2021 cho chị Lê Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C, chị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Hiện nay, cháu C1, cháu T đang ở với anh C, cháu Mai A đang ở với chị M nên chị M, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho nhau nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban **ường"**Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0000311 ngày 15-01-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Lê Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

